

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02**/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày **28** tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc xử lý số vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2022**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 12

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 1128/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xử lý số vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

1. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31
tháng 12 năm 2023 số tiền: 78.552,998801 triệu đồng, đồng thời cho phép kéo
dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 đối với các dự án đã quá thời gian bố trí
vốn theo quy định.

2. Thu hồi số tiền: 10.189,740803 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 1 kèm theo)

Điều 2. Bố trí số vốn thu hồi tại khoản 2 Điều 1 nêu trên cho các công
trình sau:

(Chi tiết tại biểu số 2 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *ng*

Nơi nhận: *ng*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *B*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Biểu số 1

XỬ LÝ SỔ VỐN CÒN LẠI CHƯA GIẢI NGÂN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022
 (Kèm theo Nghị quyết số **02** /NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Dự án cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 (x)	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Kéo dài sang năm 2023	Thu hồi		
	TỔNG SỐ			291.035	202.292,260396	88.742,739604	78.552,998801	10.189,740803		
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC			261.035	172.342,260396	88.692,739604	78.552,998801	10.139,740803		
a	Các dự án cho phép kéo dài vốn			203.712	125.242,096199	78.469,903801	78.469,903801			
1	Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ CHQS tỉnh Nghệ An/Quân khu 4	7004686	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An	6.000	5.572,886	427,114	427,114		x	
2	Trụ sở làm việc phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an tỉnh Nghệ An	7004692	Công an tỉnh Nghệ An	4.949	4.884	65	65		x	
3	Tuyến đường số 1 thị tứ Quỳnh Thạch, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	7853235	UBND xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	5.000	3.916,202	1.083,798	1.083,798		x	
4	Bãi xử lý rác thải Quế Phong	7323813	UBND huyện Quế Phong	20.830	17.757,329	3.072,671	3.072,671		x	
5	Đường giao thông từ QL1A (ngã Ba Quán Bàu) đến Đại lộ Xô viết Nghệ Tĩnh.	7082618	BQL dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nghệ An	16.526		16.526	16.526		x	
6	Hạ tầng kỹ thuật khu nghỉ trang núi Cháy tại xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai (giai đoạn 1)	7657012	UBND thị xã Hoàng Mai	9.410	6.947,069	2.462,931	2.462,931		x	
7	Xây dựng đường giao thông Hòa Thái, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh nối từ đường Ven sông Lam đến đê Môi trường (giai đoạn 1)	7633303	UBND xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	12.897	12.019,544	877,456	877,456		x	
8	Đầu tư nâng cao năng lực đo lường và thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Nghệ An	7946944	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An	4.700	388	4.312	4.312			

ng

Table 1

Table 1: Comparison of the results of the different methods for the estimation of the parameters of the model. The results are presented in the following table. The first column shows the parameter to be estimated. The second column shows the method used. The third column shows the estimated value. The fourth column shows the standard error of the estimate. The fifth column shows the confidence interval. The sixth column shows the p-value of the test for the null hypothesis that the parameter is equal to zero.

Parameter	Method	Estimate	Standard Error	Confidence Interval	p-value
Intercept	OLS	1.2345	0.1234	[1.0, 1.4]	0.001
	GLS	1.2345	0.1234	[1.0, 1.4]	0.001
	IV	1.2345	0.1234	[1.0, 1.4]	0.001
Slope	OLS	0.5678	0.0567	[0.45, 0.68]	0.001
	GLS	0.5678	0.0567	[0.45, 0.68]	0.001
	IV	0.5678	0.0567	[0.45, 0.68]	0.001
Error Variance	OLS	0.1234	0.0123	[0.1, 0.15]	0.001
	GLS	0.1234	0.0123	[0.1, 0.15]	0.001
	IV	0.1234	0.0123	[0.1, 0.15]	0.001
Durbin-Watson	OLS	1.8765	0.1876	[1.5, 2.2]	0.001
	GLS	1.8765	0.1876	[1.5, 2.2]	0.001
	IV	1.8765	0.1876	[1.5, 2.2]	0.001
F-statistic	OLS	12.3456	1.2345	[10, 15]	0.001
	GLS	12.3456	1.2345	[10, 15]	0.001
	IV	12.3456	1.2345	[10, 15]	0.001
Adjusted R-squared	OLS	0.8765	0.0876	[0.7, 0.9]	0.001
	GLS	0.8765	0.0876	[0.7, 0.9]	0.001
	IV	0.8765	0.0876	[0.7, 0.9]	0.001

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Dự án cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 (x)	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Kéo dài sang năm 2023	Thu hồi		
9	Xây dựng Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (giai đoạn 2)	7912601	Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	3.300	3.243,378052	56,621948	56,621948			
10	Xây dựng hồ chứa nước Bùng Bùng, xã Khánh Sơn và cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Thiên Nhân (đoạn từ xã Khánh Sơn đến xã Nam Kim), huyện Nam Đàn	7948144	UBND huyện Nam Đàn	15.000	14.763,6813	236,3187	236,3187			
11	Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Tây Bắc	7958538	Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Tây Bắc Nghệ An	11.000	6.719	4.281	4.281			
12	Hạ tầng cơ bản cho tăng trưởng toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Hợp phần Tỉnh Nghệ An)	7585525	Sở Kế hoạch và Đầu tư	30.000	17.139,799097	12.860,200903	12.860,200903		x	
13	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nghệ An	7746259	Sở Tài nguyên và Môi Trường	2.000	1.982,468503	17,531497	17,531497		x	
14	Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2023	7960132	Sở Y tế	500		500	500			
15	Khôi phục nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An	7320360	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15.000	10.662,718419	4.337,281581	4.337,281581		x	
16	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, tiểu dự án tỉnh Nghệ An	7813233	Sở Du lịch	1.600	891,672283	708,327717	708,327717			
17	Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	7872416	Sở Kế hoạch và Đầu tư	35.000	17.354,348545	17.645,651455	17.645,651455			
18	Trụ sở làm việc Đảng ủy- HĐND-UBND xã Yên Thắng, xã Xiêng My, xã Tam Hợp, xã Hữu Khuông, xã Nhôn Mai và xã Mai Sơn, huyện Tương Dương	7939848	UBND huyện Tương Dương	10.000	1.000	9.000	9.000			
b	Dự án vừa cho phép kéo dài, vừa thu hồi vốn một phần			1.565	1.439,761	125,239	83,095	42,144		
1	Nâng cấp đường giao thông tuyến Thị trấn - Đức Thành, huyện Yên Thành (giai đoạn I: Km 0+00 - Km 4+442, trừ cầu Yên Định)	7421548	UBND huyện Yên Thành	1.565	1.439,761	125,239	83,095	42,144	x	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Dự án cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 (x)	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Kéo dài sang năm 2023	Thu hồi		
c	Các dự án thu hồi vốn			55.758	45.660,403197	10.097,596803		10.097,596803		
1	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Minh nối QL.15A từ đèo Quả Sơn đến QL.7A tại vị trí đèo Đức Hoàng, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	7948054	UBND huyện Đô Lương	20.000	19.999,999127	0,000873		0,000873		
2	Xây dựng nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại khu di tích Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	7771806	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nghệ An	3.080	3.079,909	0,091		0,091		
3	Cầu treo Dò Mượu, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương	7214319	Sở Giao thông vận tải	716	714,861319	1,138681		1,138681		
4	Cải tạo, nâng cấp mặt sân cỏ, hệ thống đèn chiếu sáng và một số hạng mục Sân vận động Vinh	7842614	Sở Văn hóa và Thể thao	1.773	1.726,0360	46,9640		46,9640		
5	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (L.RAM) tỉnh Nghệ An - Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương	7593697	Sở Giao thông vận tải	700	457,42787	242,57213		242,57213		
6	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất xã Châu Tiến và xã Liên hợp huyện Quỳnh Hợp	7245412, 7768315	UBND huyện Quỳnh Hợp	4.563	4.260,112	302,888		302,888		Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất xã Châu Tiến và xã Liên hợp huyện Quỳnh Hợp (7245412): thu hồi 185,725 triệu đồng; Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai sạt lở đất, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp - Giai đoạn 2 (7768315): thu hồi 117,163 triệu đồng.
7	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Thống Nhất, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hoà	7547404	UBND thị xã Thái Hòa	2.000	1.432,539	567,461		567,461		
8	Dự án Quản lý thiên tai (VN-Haz) WB 5	7368029	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.000	2.290,6314	709,3686		709,3686		
9	Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và các xã phụ cận	7221096	UBND huyện Quỳnh Hợp	10.546	9.253,519243	1.292,480757		1.292,480757		
10	Hiện đại hóa lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Nghệ An	7722210	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9.380	2.445,368238	6.934,631762		6.934,631762		

m

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Dự án cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2023 (x)	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Kéo dài sang năm 2023	Thu hồi		
II	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT			30.000	29.950	50		50		
1	Đường giao thông liên xã từ xã Tây Sơn đến xã Na Ngòi, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	7945859	UBND huyện Kỳ Sơn	30.000	29.950	50		50		

4

Biểu số 2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỐ TRÍ TỪ NGUỒN THU HỒI VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư dự án			Bố trí từ nguồn thu hồi tồn ngân	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh		
	Tổng cộng				64.000	50.000	10.189	
1	Xây dựng Trường trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Miền Tây Nghệ An (giai đoạn 2)	7926488	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2757/QĐ-UBND ngày 4/8/2021; 4559/QĐ-UBND ngày 26/11/2021; 2520/QĐ- UBND ngày 23/8/2022; 2995/QĐ-UBND ngày 3/10/2022	25.000	25.000	5.189	
2	Xây dựng mới nhà điều trị và các hạng mục phụ trợ bệnh viện y học cổ truyền	7926489	Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An	36/NQ-HĐND ngày 13/8/2021; 27/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 4065/QĐ-UBND ngày 30/10/2021; 2766/QĐ- UBND ngày 13/9/2022	39.000	25.000	5.000	

ng

